

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 05 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, thành phố Quy Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1179/TTr-STNMT ngày 04/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 05 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ

- Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị BT, HT của hộ ông Lê Văn Luyện và chi phí phục vụ công tác BT, GPMB (2%) tương ứng đã được phê duyệt tại Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tổng giá trị điều chỉnh giảm là 37.010.129 đồng.

- Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Huỳnh Sương (chết), vợ Phan Thị Nghĩa, con gái Huỳnh Thị Mười (ĐDKK) và chi phí phục vụ công tác BT, GPMB (2%) tương ứng đã được phê duyệt tại Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tổng giá trị điều chỉnh giảm là 11.900.309 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo).

2. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 232.292.000 đồng. Trong đó:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 227.737.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB 2%: 4.555.000 đồng.
- Nguồn vốn chi trả: Vốn ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo).

3. Về bố trí tái định cư: Giao 01 lô đất ở diện tích 85,6m² tại Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông cho ông Nguyễn Đức Ân và ông Nguyễn Đức Hiền; tiền sử dụng đất phải nộp là 647.680.000 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 và Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. Giao Ban GPMB tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 1

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO HỘ DÂN GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN
TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN ĐT.639, ĐOẠN TỪ QL1D ĐẾN QL19 MỚI, PHƯỜNG NHƠN PHÚ, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Số thửa	Tờ bản đồ	Tổng DT (m2)	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Giá trị BT, HT đã được phê duyệt (đồng)					Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm (đồng)	Ghi chú
								BT về đất	HT chuyển đổi nghề và các khoản BT, HT khác	BT cây cối	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Tổng giá trị BT, HT		
A	TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 3740/QĐ-UBND NGÀY 11/10/2023 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH													
1	Huỳnh Sương (chết), vợ Phan Thị Nghĩa, con gái Huỳnh Thị Mười (ĐDKK)	kv8, Nhơn Phú	124	1	1690,3	18,9	LUC	3.076.920	8.391.600	198.450	0	11.666.970	11.666.970	STT 03 theo phụ lục II
I	Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm											11.666.970		
II	Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB: (I) x 2%											233.339		
III	Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (I) + (II)											11.900.309		
B	TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1930/QĐ-UBND NGÀY 01/6/2023 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH													
1	Lê Văn Luyện	kv6, Nhơn Phú	330	1	426,7	139,8	BHK	22.759.440	0	8.525.000	5.000.000		36.284.440	STT 17 theo phụ lục
I	Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm											36.284.440		
II	Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB: (I) x 2%											725.689		
III	Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (I) + (II)											37.010.129		

PHỤ LỤC 3

BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP CHO CÁC HỘ DO GPMB

Dự án: Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chủ sử dụng	Địa chỉ	Diện tích đất được bồi thường (m ²)				Lô đất tái định cư được giao				Diện tích giao đất tái định cư bằng diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	diện tích vượt DT đất ở thu hồi	Giá đất thị trường để thu tiền sử dụng đất TĐC	Giá trị tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)
		Đất ở (m ²)	Đất vườn (m ²)	DT không bồi thường (m ²)	Tổng (m ²)	Lô đất, khu	đường (lộ giới)	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m ²)					
Nguyễn Đức Ân, Nguyễn Đức Hiền	kv6, Nhơn Phú	70,00	318,60	406,80	795,4	Lô 32, Khu LK1	đường ĐS 5, lộ giới 20m	KDC Tây Trần Nhân Tông khu vực 7-8, phường Nhơn Phú	85,6	70,00	6.400.000	15,60	12.800.000	647.680.000
Tổng cộng									85,6	70,0		15,6		647.680.000